

Bản án số: 221/2021/DSST.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021.

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng V.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn S.

2. Ông Huỳnh Văn B.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có: Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 639/2019/TLST-DS ngày 16/12/2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ngọc L, sinh năm: 1970; (có mặt)

Địa chỉ: số 16 đường 61, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Phương T, sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Thường trú: 26/8 ấp H, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 711/16/2 Quốc Lộ 1A, khu phố 1, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú cuối cùng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – Chi nhánh Tân Phú Trung – số 238, Quốc Lộ 22, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc L trình bày:

Ngày 30/7/2019, Cô T mượn bà số tiền là 200.000.000 đồng, đến ngày 03/10/2019 cô T mượn thêm bà 50.000.000 đồng, tổng cộng là 250.000.000 đồng. Cô T hứa đến 30/10/2019 trả tiền cho bà nhưng cô T không trả. Nay,

Nay, Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc bà Trâm trả lại cho bà số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: bản pho to giấy nợ, đơn khởi kiện; bản sao CMND + HK, bản tự khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: Bà xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà T, cụ thể: Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc bà Trâm trả lại cho bà số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Bà xác định chỉ khởi kiện một mình bà Trâm và số tiền bà cho bà Trâm mượn là tài sản riêng của bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị Thẩm phán xem xét khắc phục.

- Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc Lan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về dân sự, quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn, bà Bùi Thị Phương Trâm có cư trú cuối cùng tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Bùi Thị Phương Trâm đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Trâm vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trâm và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Bà Lan yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc bà Trâm trả lại cho bà số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Sau khi xem xét tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến nội dung vụ án tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Theo nội dung giấy mượn tiền ngày 30/7/2019 và giấy mượn tiền ngày 03/10/2019 xác định bà Lan cho bà T vay tiền là có thật, số tiền cho vay là 250.000.000 đồng, lãi suất là 4%/tháng, bà Trâm trả tiền lãi được khoảng hai tháng thì không trả nữa; Bà Lan không yêu cầu bà Trâm trả tiền lãi; Bà T đã chiếm hữu, sử dụng vốn của bà L trong thời gian dài từ tháng 7/2019 đến nay; Bà L chỉ khởi kiện một mình bà T; Tiền cho vay là tài sản riêng của bà L.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần buộc bà T phải trả lại cho bà L số tiền đã vay là 250.000.000 đồng; Trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật; Ghi nhận sự của nguyên đơn là không yêu cầu bà T trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2019 cho đến nay là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 274, 275, 278, 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận. Do hồ sơ nhiều và tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp nên Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nghiêm chỉnh tiếp thu và sẽ khắc phục trong thời gian tới.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 1, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bà Bùi Thị Phương T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 274, 275, 278, 280, 357, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc L.

Buộc bà Bùi Thị Phương T trả cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); Trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành, nếu bà Lan chưa thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Phương T phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0083109 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (13b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (13b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương